

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 131/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1);

Địa chỉ: Tầng A (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, số A P phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thùy P, bà Trần Thị Trà M, Đỗ Thị Thanh T – Cán bộ Ngân hàng

Bị đơn: Ông Đỗ T1, sinh năm 1976;

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Hữu H, sinh năm 2005;

- Cháu Đỗ Bảo N, sinh năm 2013;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Bảo N là ông Đỗ T1 và bà Nguyễn Thị L (Bố mẹ đẻ). Đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Hữu H là ông Đỗ Tĩnh .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ T1 và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thanh toán trả V1 số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7416018.21 ngày 22/12/2021, tính đến ngày 01/4/2024 là: **1.471.027.108** đồng, trong đó: nợ gốc: **1.170.000.000** đồng, nợ lãi trong hạn: **43.471.903** đồng, nợ lãi quá hạn: **257.555.205** đồng. Lộ trình thanh toán nợ như sau:

- Ngày 03/5/2024 trả **200.000.000** đồng (Hai trăm triệu đồng) trả vào nợ gốc

- Ngày 03/6/2024 thanh toán toàn bộ nợ gốc còn lại và toàn bộ các khoản nợ lãi gồm:

+ Tiền lãi tính đến ngày 27/3/2024 (tính trên dư nợ gốc 1.500.000.000 đồng) là: 297.722.010 đồng trong đó: Lãi trong hạn: 43.471.903 đồng, lãi quá hạn: 254.250.107 đồng.

+ Tiền lãi tính từ 28/3/2024 đến ngày 01/4/2024 (tính trên khoản nợ gốc là 1.170.000.000 đồng) là: 3.305.098 đồng

+ Tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 02/4/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, K ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Nếu ông T1, bà L vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 00, diện tích 113m² tại địa chỉ: Khu M, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội, theo GCN QSD đất số CD 876524, số vào sổ cấp GCN: CS – TTH 01331 do Sở TNMT thành phố H cấp ngày 05/5/2016 cho ông Đỗ T1, tài sản được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 8778, quyển số 06/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, thành phố Hà Nội ngày 22/12/2021. Văn bản cam kết tài sản gắn liền với đất ngày 25/12/2021. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông T1, bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VIB.

2.6. Về án phí: Ông Đỗ T1 và bà Nguyễn Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm là **28.065.000** đồng (Hai mươi tám triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP K1 số tiền **30.217.000** đồng (Ba mươi bảy triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0032245 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Thạch Thất;
- TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy